PHÒNG GDĐT BẾN CÁT **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG THCS MỸ THẠNH**   **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

 Số: /KH-THCSMT *Mỹ Phước, ngày tháng năm 2023*

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**Năm học 2023 - 2024**

 **1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2031/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Bình Dương về việc “Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022 – 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Dương”;

- Căn cứ Công văn số 107/BC-PGDĐT ngày 13/9/2023 của Phòng GD - ĐT Bến Cát về đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2023-2024 của bậc THCS;

- Căn cứ công văn số 654/PGDĐT-GDTrH ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Phòng GD-ĐT Bến Cát về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bậc trung học cơ sở năm học 2023-2024.

- Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị;

Trường THCS Mỹ Thạnh xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 – 2024 như sau:

 **2. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG**

***2.1. Bối cảnh bên ngoài***

**2.1.1. Thời cơ**

Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền đoàn thể địa phương. Sự cộng tác nhiệt tình của Ban đại diện CMHS trường trong công tác vận động hỗ trợ công tác giáo dục của nhà trường.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông làm biến đổi suy nghĩ của phần lớn cha mẹ học sinh, nhận thức về việc học tập của cha mẹ học sinh ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

Cơ sở trường THCS Mỹ Thạnh được xây mới, gồm có 46 phòng học khang trang, có các khối phòng phục vụ bán trú như phòng ngủ dành cho học sinh nữ, nhà bếp, nhà ăn, nhà tập thể thao đa năng…

Nhiều năm liên tục trường đạt danh hiệu Đơn vị lao động xuất sắc nên rất được sự tín nhiệm của phụ huynh học sinh trong và ngoài địa bàn tuyển sinh của trường.

 **2.1.2. Thách thức**

Nhu cầu xã hội đòi hỏi chất lượng giáo dục ngày càng cao trong thời kì hội nhập.

Đa số học sinh là con em của công nhân có hộ khẩu tạm trú nên không ổn định nơi ở.

Điều kiện kinh tế của nhân dân còn khó khăn, học sinh trong độ tuổi đi học còn nhiều em phải lao động giúp gia đình hoặc là lao động chính trong gia đình nên ít có thời gian học tập.

Đời sống của một bộ phận nhân dân còn rất khó khăn, chưa quan tâm nhiều đến việc học hành của con em.

Đội ngũ giáo viên được đào tạo, giảng dạy theo hướng “Trang bị kiến thức cho học sinh” nay chuyển sang dạy học theo định hướng “Phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh”; giáo viên kiêm nhiệm công việc, một số giáo viên gặp khó khăn đổi mới phương pháp dạy học, số lượng chưa đáp ứng nhu cầu dạy học theo tỉ lệ 1,9 giáo viên

**2.2. Bối cảnh bên trong**

***2.2.1. Điểm mạnh của nhà trường***

Luôn nhận được sự quan tâm của sự chỉ đạo sát sao của Phòng GDĐT, chính quyền địa phương về thực hiện nhiệm vụ năm học;

Hệ thống kết nối Internet đảm bảo nên việc tiếp cận CNTT của cán bộ viên chức được thuận lợi và đồng đều.

Nề nếp nhà trường đã được củng cố và duy trì; cán bộ, giáo viên và nhân viên làm việc nghiêm túc, hiệu quả; học sinh cơ bản chấp hành tốt kỷ cương nền nếp và nội qui nhà trường, có ý thức vươn lên trong học tập.

Tỷ lệ giáo viên/lớp: tạm thời đảm bảo theo quy định

Về trình độ chuyên môn:

Tổng số CB-GV-NV: 72 (nữ: 52). Trong đó: BGH: 03 (02 nữ), nhân viên: 13 (6 nữ, GV trực tiếp dạy lớp: 58 (44 nữ) chia ra.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| MÔN | Văn | Sử | Địa | GDCD | Anh | MT | Nhạc | Toán | Lý | Hóa | Sinh | Tin | TD | CN | Tổng |
| SL | 9 | 2 | 2 | 2 | 9 | 2 | 1 | 11 | 4 | 2 | 4 | 2 | 4 | 4 | 58 |

Trình độ chuyên môn: Cao học: 01; Đại học 54; Cao đẳng: 9 (trong đó 02 đang chờ nhận bằng tốt nghiệp Đại học, 03 đang học đại học)

Đội ngũ cán bộ giáo viên nhiệt tình trong công tác; có tinh thần tự giác học tập nâng cao về trình độ chuyên môn.

Nhà trường bảo đảm các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất như khuôn viên (17.309,3 m2) các phòng học (46 phòng học), phòng bộ môn (11 phòng), khối phòng phục vụ học tập, khối hành chính quản trị, khu sân chơi bãi tập, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước, khu để xe, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học duy trì và đẩy mạnh hoạt động giáo dục toàn diện.

Phòng học, trang thiết bị được trang bị đầy đủ và đúng quy cách theo Thông tư 26/2011/TTLT–BGDĐT–BKHCN–BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Các công trình vệ sinh, nhà giữ xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước đảm bảo theo yêu cầu tiêu chuẩn. Thư viện nhà trường đạt chuẩn mức 1+ Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn

Nhà trường tiến hành triển khai đến toàn thể giáo viên trong nhà trường từng bước điều chỉnh phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh

***2.2.2. Điểm yếu***

Nhà trường còn cơ cấu thừa thiếu giáo viên cục bộ giữa các bộ môn nên trong công tác phân công và tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp những khó khăn nhất định.

Việc sinh hoạt chuyên môn các tổ chưa đi vào chiều sâu, còn thụ động; vẫn còn tình trạng giáo viên chưa đảm bảo ngày giờ công.

Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét.

Một số ít giáo viên còn ngại với ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng.

Do tuyển sinh đại trà nên chất lượng đầu vào của học sinh rất thấp. Nhận thức của học sinh chưa đồng đều, một số em còn chậm, kỹ năng sống còn hạn chế.

Một số phụ huynh còn tư tưởng trông chờ ỷ lại, thường xuyên đi làm ăn xa để con ở nhà cho ông bà nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa hiệu quả.

+ Còn một số học sinh ý thức học tập chưa cao, ham chơi game lãng quên bài vỡ.

+ Đa số HS là con em gia đình làm công nhân, ở nhà trọ nên việc quan tâm việc học của học sinh chưa có và sự phối hợp của một số phụ huynh học sinh trong việc giáo dục học sinh còn hạn chế.

***2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường***

Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng, kỷ cương; nâng cao chất lượng giáo dục; cán bộ, giáo viên tích cực, sáng tạo; học sinh có cơ hội học tập, phát triển năng lực và phẩm chất, yêu thích đi học, cảm nhận mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

Đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, 7, 8.

Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục theo thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT.

Trường có chất lượng giáo dục tốt của thị xã.

**3. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**3.1. Mục tiêu chung**

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, nề nếp - kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình.

Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm), 10 năng lực cốt lõi (năng lực tự chủ, tự học; năng lực giao tiếp, hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, năng lực ngôn ngữ; năng lực tính toán; năng lực khoa học, năng lực công nghệ; năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ; năng lực thể chất) theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn của trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm.

Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

**3.2. Mục tiêu cụ thể**

Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, học sinh 100% được đánh giá mức đạt trở lên về phẩm chất và năng lực, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.

Chủ động, linh hoạt, sáng tạo đề ra các giải pháp xử lý tùy theo từng tình huống khác nhau.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh.

Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu, tổ chức các câu lạc bộ để phát huy năng lực của học sinh.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực.

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ (nhóm).

Tạo không khí làm việc thân thiện, dân chủ; phát huy năng lực, sở trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở.

Cụ thể:

**\* Chất lượng 2 mặt giáo dục:**

**- Hạnh kiểm:** 100% học sinh chấp hành tốt các nội quy, quy định nhà trường, có ý thức tư dưỡng, rèn luyện đạo đức, tác phong, trong đó: Xếp loại hạnh kiểm: Tốt: 95%; Khá: 5 %;

**- Học lực:** Xếp loại giỏi: 30%; Xếp loại khá: 30%, Xếp loại TB: 36%; Xếp loại Yếu, kém: 4%

Riêng học sinh khối 6, 7, 8: Tốt: 30%, khá: 40, đạt: 25%, chưa đạt: 5%

Củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong năm học (*Tốt nghiệp THCS: đạt từ 97% trở lên; Tỷ lệ lên lớp thẳng: 95%, sau thi lại: 97%; Tỷ lệ học sinh nghỉ, bỏ học: dưới 1%; nâng cao tỷ lệ học sinh giỏi, khá; giảm tỷ lệ học sinh yếu, kém*)

+ Chất lượng giáo dục mũi nhọn:

Phát huy những thành tích đã đạt được trong những năm học trước, phấn đấu xây dựng đội tuyển tham dự kỳ thi HSG lớp 7,8, 9, đạt từ 2-3 giải

**\* Các giải HS giỏi:** *(kèm Phụ lục: Bảng tổng hợp đăng ký các chỉ tiêu thi đua năm học 2023-2024)*

**\* Kết quả thi tuyển lớp 10:** 70% trúng tuyển vào lớp 10 các trường công lập

**\* Đối với CB, GV, NV**

**(i) Chăm lo đời sống CB-VC**

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên theo quy định hiện hành.

- Quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên an tâm công tác

- Cử giáo viên tham dự các lớp bồi dưỡng và học nâng cao tŕnh độ chuyên môn nghiệp vụ

- Thường xuyên tổ chức thao giảng dự giờ thăm lớp để nâng cao tay nghề cho giáo viên, nhất là giáo viên mới ra trường.

 **(ii) Tổ chức Đảng-Đoàn thể:**

- Chính quyền cùng với đoàn thể xây dựng qui chế phối hợp thực hiện và chỉ đạo các hoạt động, sinh hoạt, hàng tháng họp định kỳ một lần

 - Phấn đấu:

 + Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ CĐCS: Vững mạnh

+ Chi Đoàn TN: Vững mạnh

+ Liên đội: Vững mạnh

+ Chi hội thập đỏ: hoàn thành xuất sắc

**(iii) Các chỉ tiêu thi đua về phía CB, GV, NV, cụ thể như sau:**

*(kèm Phụ lục: Bảng tổng hợp đăng ký các chỉ tiêu thi đua năm học 2023 - 2024)*

 **(iv) Đơn vị:**

\* Trường: lao động xuất sắc

\* Tổ: UBND Thị xã khen: 01 tổ

## 3.2.1. Hoạt động giáo dục

Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ sư phạm, thích ứng các loại hình giảng dạy có chất lượng qua dạy học trực tuyến, thống nhất sử dụng nền tảng dạy học Microsoft Team, tận dụng thời gian dạy học trực tiếp linh hoạt khi điều kiện cho phép để vừa nâng cao chất lượng giáo dục vừa đảm bảo sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Nội dung đổi mới được xác định cụ thể trong kế hoạch hoạt động chuyên môn của từng tổ chuyên môn.

Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.

Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.

Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.

## 3.2.2. Chi tiêu vê kết quả giáo dục

Chỉ tiêu phấn đấu về chất lượng học lực: xếp loại giỏi: 25%; xếp loại khá: 35%, xếp loại TB: 36%; xếp loại yếu, kém: 4%; xét tốt nghiệp THCS đạt trên 96%. Riêng học sinh khối 6, 7: Tốt: 25%, khá: 40%, đạt: 32%, chưa đạt: 3%

Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 1% học sinh lưu ban.

Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh: Đạt tỷ lệ trên 90% loại tốt, khá, không có học sinh xếp loại yếu.

## 3.2.3. Một số chi tiêu vê công tác chuyên môn

**Tập thể** : Phấn đấu Trường LĐXS; Liên đội Xuất sắc cấp thị xã, 100% tập thể tổ LĐTT

**Cá nhân:**

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 8 đ/c. Bằng khen của chủ tịch tỉnh: 01

- LĐTT 80% trở lên

- 100% CBGV đăng ký thi đua các cấp

- Phấn đấu đạt 90% đội viên là cháu ngoan Bác Hồ các cấp

# 4. Nội dung thực hiện chương trình

# 4.1 Chương trình giáo dục chính khóa lớp 6, 7, 8:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học** | **Số tiết lớp 6** | **Số tiết lớp 7** | **Số tiết lớp 8** |
| **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** |
| **Môn học bắt buộc** |  |  |
| 1 | Ngữ văn | 140 | *- LL:72* | *- LL:68* | 140 | *- LL:72* | *- LL:68* | 140 | *- LL:72* | *- LL:68* |
| *- CĐ:0* | *- CĐ:0* | *- CĐ:0* | *- CĐ:0* | *- CĐ:0* | *- CĐ:0* |
| *- TN:0* | *- TN:0* | *- TN:0* | *- TN:0* | *- TN:0* | *- TN:0* |
| 2 | Toán | 140 | *- LL:70* | *- LL:64* | 140 | *- LL: 67* | *- LL:64* | 140 | *- LL:66* | *- LL:64* |
| *- CĐ:0* | *- CĐ: 0* | *- CĐ: 0* | *- CĐ: 0* | *- CĐ: 0* | *- CĐ: 0* |
| *- TN: 2* | *-TN: 4* | *- TN: 5* | *-TN: 4* | *- TN: 6* | *-TN: 4* |
| 3 | Tiếng Anh | 105 | *- LL: 51* | *- LL:48* | 105 | *- LL: 51* | *- LL:48* | 105 | *- LL: 51* | *- LL:48* |
| *- CĐ: 2* | *- CĐ: 2* | *- CĐ: 2* | *- CĐ: 2* | *- CĐ: 2* | *- CĐ: 2* |
| *- TN: 1* | *- TN:1* | *- TN: 1* | *- TN:1* | *- TN: 1* | *- TN:1* |
| 4 | Giáo dục công dân | 35 | *- LL:18* | *- LL:5* | 35 | *- LL:13* | *- LL:8* | 35 | *- LL:18* | *- LL:15* |
| *- CĐ:0* | *- CĐ:8* | *- CĐ:3* | *- CĐ:6* | *- CĐ:0* | *- CĐ:0* |
| *- TN: 0* | *- TN: 4* | *- TN: 2* | *- TN: 3* | *- TN: 0* | *- TN: 2* |
| 5 | Lịch sử và Địa lí | 52 | *- LL:25* | *- LL:25* | 53 | *- LL:25* | *- LL:26* | 52 | *- LL:27* | *- LL:25* |
| *- CĐ:2* | *- CĐ:0* | *- CĐ:2* | *- CĐ:0* | *- CĐ:1* | *- CĐ:1* |
| *- TN: 0* | *- TN: 0* | *- TN: 0* | *- TN: 0* | *- TN: 0* | *- TN: 0* |
| 6 | Khoa học tự nhiên | 140 | *- LL: 20* | *- LL: 16* | 140 | *- LL: 15* | *- LL: 13* | 140 | *- LL: 10* | *- LL: 12* |
| *- CĐ:52* | *- CĐ: 52* | *- CĐ: 57* | *- CĐ: 55* | *- CĐ: 52* | *- CĐ: 56* |
| *- TN: 0* | *- TN: 0* | *- TN: 0* | *- TN: 0* | *- TN: 0* | *- TN: ?* |
| 7 | Công nghệ | 35 | *- LL:17* | *- LL:17* | 35 | *- LL:18* | *- LL:17* | 53 | *- LL: 4* | *- LL: 4* |
| *- CĐ:0* | *- CĐ:0* | *- CĐ:0* | *- CĐ:* | *- CĐ:32* | *- CĐ:13* |
| *- TN: 1* | *- TN: 1* | *- TN: 1* | *- TN: 1* | *- TN: 0* | *- TN: 0* |
| 8 | Tin học | 35 | *LL: 4* | *LL: 4* | 35 | *LL: 4* | *LL: 4* | 35 | *LL: 4* | *LL: 4* |
| *CĐ: 14* | *CĐ: 13* | *CĐ: 14* | *CĐ: 13* | *CĐ: 14* | *CĐ: 13* |
| *TN: 0* | *TN: 0* | *TN: 0* | *TN: 0* | *TN: 0* | *TN: 0* |
| 9 | Giáo dục thể chất | 70 | *LL: 36* | *LL:34* | 70 | *LL:36* | *LL:34* | 70 | *LL:36* |  *LL:34* |
| *CĐ: 3* | *CĐ: 2* | *CĐ:3* | *CĐ: 2* | *CĐ:3* | *CĐ:2* |
| *- TN: 0* | *- TN: 0* | *- TN: 0* | *- TN: 0* | *- TN: 0* | *- TN: 0* |
| 10 | Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) | 35 | *- LL:18* | *- LL:17* | 35 | *- LL:18* | *- LL:17* | 35 | *- LL:18* | *- LL:17* |
| *- CĐ:3* | *- CĐ:2* | *- CĐ:3* | *- CĐ:2* | *- CĐ:3* | *- CĐ:3* |
| *- TN: 0* | *- TN: 0* | *- TN: 0* | *- TN: 0* | *- TN: 0* | *- TN: 0* |
| **Hoạt động giáo dục bắt buộc** |  |  |
| 11 | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | 105 | -  *SHDC: 18* | -  *SHDC: 17* | 105 | -  *SHDC: 18* | -  *SHDC: 17* | 105 | -  *SHDC: 18* | -  *SHDC: 17* |
| -  *SHCĐ:18* | -  *SHCĐ:17* | -  *SHCĐ:18* | -  *SHCĐ:17* | -  *SHCĐ:18* | -  *SHCĐ:17* |
| -  *SHL: 18* | -  *SHL: 17* | -  *SHL: 18* | -  *SHL: 17* | -  *SHL: 18* | -  *SHL: 17* |
| **Nội dung giáo dục của địa phương** |  |  |
| 12 | Nội dung giáo dục của địa phương | 35 | *- LL:18* | *- LL:17* | 35 | *- LL:18* | *- LL:17* | 35 | *- LL:18* | *- LL:17* |
| *- CĐ:0* | *- CĐ:0* | *- CĐ:0* | *- CĐ:0* | *- CĐ:0* | *- CĐ:0* |
| *- TN: 0* | *- TN: 0* | *- TN: 0* | *- TN: 0* | *- TN: 0* | *- TN: 0* |
| **Tổng số tiết học/năm học** | 927 |   |   | 928 |   |   | 945 |   |   |
| *(không kể môn học tự chọn)* |
| **Số tiết học trung bình/tuần** *(không kể môn* | 27 |   |   | 27 |   |   | 27 |   |   |
| *học tự chọn)* |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

# 4.2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

## a) Hoạt động ngoại khóa:

 - An toàn giao thông: suốt năm học

 - Tham quan thực tế về nguồn giáo dục truyền thống: tháng 12/2023 hoặc tháng 3/2024

- Lễ hội: “Cây mùa xuân, giúp bạn nghèo vui Tết”: 01/2023....

- Ngày hội vệ sinh trường học

## b) Câu lạc bộ:

Các câu lạc bộ bộ môn, câu lạc bộ cầu lông, câu lạc bộ cờ vua, câu lạc bộ sinh hoạt ít nhất 1 buổi/tuần.

**5. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY**

**BUỔI SÁNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾT** | **THỜI GIAN** | **NỘI DUNG THỰC HIỆN** |
|  | 6h45’-7h00’ | Học sinh tập trung, ổn định, truy bài cũ |
| **01** | 7h00’-7h45’ | Tiết 1 |
| **02** | 7h50’-8h35’ | Tiết 2 |
|  | 8h35’-8h55’ | *Ra chơi 20 phút* |
| **03** | 8h55’-9h40’ | Tiết 3 |
| **04** | 9h45’-10h30’ | Tiết 4 |
|  | 10h30’-11h00’ | *Học sinh khối 6 và 01 lớp 7 di chuyển ăn ca 01* |
|  | 11h00’-12h55’ | Học sinh khối 6 và 01 lớp 7 ngủ trưa |
| **05** | 10h35’-11h20’ | Tiết 5 |
|  | 11h25’-11h55’ | *Lớp 7 và khối 8,9 di chuyển ăn ca 02* |
|  | 11h55’-12h55’ | Học sinh lớp 7 và khối 8,9 ngủ trưa |

**BUỔI CHIỀU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾT** | **THỜI GIAN** | **NỘI DUNG THỰC HIỆN** |
|  | 12h55’-13h10’ | Học sinh thức dậy vệ sinh cá nhân thay đồ dọn dẹp di chuyển lên lớp |
| **01** | 13h15’-14h00’ | Tiết 1 |
| **02** | 14h05’-14h50’ | Tiết 2 |
|  | 14h50’-15h05’ | *Ra chơi 15 phút,Học sinh khối 6 ăn xế ca 01.cùng với các lớp học 2 tiết* |
| **03** | 15h10’- 15h55’ | Tiết 3 |
|  | 15h55-16h10 | *Ra chơi 15 phút,Học sinh khối 7,8,9 ăn xế ca 02.* |
| **04** | 16h15’-17h00’ | Tiết 4 |

# 6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**6.1. Công tác chuyên môn**

**6.1.1 Đổi mới quản lý dạy học**

- Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

+ Mỗi tổ sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề 1 lần/ học kỳ; 100% CBGV tham gia và có hiệu quả.

+ 100% Giáo viên thực hiện tốt công tác đổi mới kiểm tra đánh giá, xây dựng ma trận đề kiểm tra, giữa kì, cuối học kỳ

+ Mỗi GV đi dự đồng nghiệp ít nhất 12t/năm( HK1: 6t; HK 2: 6t)

+ 100% GV của tổ có ý thức học hỏi nâng cao trình độ khả năng chuyên môn

và dự giờ của các thành viên trong tổ, có ý thức trách nhiệm xây dựng cao.

- Giải pháp

+ Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả cuộc vận động “Hai không’’.

+ Chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn.

+ Chú trọng bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trẻ, giáo viên cốt cán các bộ môn. Tăng cường bồi dưỡng giáo viên kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường.

+ Phối hợp với gia đình, với các ban ngành đoàn thể quản lý thời gian, chất lượng tự học của học sinh.

+ Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, thi đua khen thưởng.

+ Tổ chức dạy học các môn, hoạt động trải nghiệm phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện nhà trường.

+ Tổ chức dạy tự chọn môn tin học, khai thác tối đa số máy tính hiện có và bổ sung.

+ Nhà trường, giáo viên và học sinh thường xuyên cập nhật, sử dụng trang trường học kết nối trên internet.

+Tăng cường phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém; Tham gia đầy đủ các Cuộc thi trên internet do Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

+ Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

+ Tổ chức kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề giáo viên để đánh giá thực chất năng lực của giáo viên.

***6.1.2. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình***

Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

- Thực hiện kế hoạch chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, công tác quản lí và sinh hoạt chuyên môn trường, cụm trường của phòng GD & ĐT sinh hoạt tổ nhóm CM của trường, của tổ chuyên môn một cách nghiêm túc.

- Thực hiện các chuyên đề được lĩnh hội của Sở, Phòng, chuyên đề của trường, tổ CM đề ra trong kế hoạch có chất lượng, nghiêm túc. Chú trọng các nội dung bàn và tháo gỡ khó khăn của những tiết dạy khó, tìm hiểu phương pháp bồi dưỡng GVG, HSG của các GV có năng lực chuyên môn tốt, có thâm niên trong việc bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém nhằm đi đến hướng chung nâng cao chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà cho nhà trường.

Tổ chức xây dựng phụ lục 3 theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD-ĐT phù hợp với đặc điểm của nhà trường, lồng ghép với các tiết trải nghiệm sáng tạo của bộ môn, liên môn. Xây dựng các chủ đề tích hợp liên môn. Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

\* Giải pháp

Thực hiện nghiêm túc PPCT, thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học các môn học cấp trung học cơ sở theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH, gắn với kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Soạn giảng phải bám sát theo chuẩn kiến thức – kỹ năng, Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kĩ thuật - toán ( STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

***6.1.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh***

Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

 - Thực hiện nghiêm túc thông tư số 26/2020/TT-BGD- ĐT ngày 26/8/2020 ban hành quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT dánh giá xếp loại học sinh lớp 6. Kiểm tra đánh giá, thi, bảo đảm khách quan, chính xác, công bằng.

 - Thực hiện đánh giá thường xuyên trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

\* Giải pháp :

 - Việc kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: Đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục. Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kĩ năng được sử dụng. Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

 - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi trực tuyến, bảo đảm chất

***6.1.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn***

 - Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

Các tổ xây dựng kế hoạch dựa trên kế hoạch CM của nhà trường. Sinh hoạt chuyên môn tổ ít nhất 2 lần/ tháng trong đó có 1 lần sinh hoạt chuyên đề theo hướng đổi mới SHCM. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề sát thực có hiệu quả. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 và Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT; gắn kết với việc thực hiện CT GDPT năm 2018.

Tổ chức xây dựng PPCT theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH phù hợp với đặc điểm của nhà trường, lồng ghép với các tiết trải nghiệm sáng tạo của bộ môn, liên môn. Xây dựng các chủ đề tích hợp liên môn. Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

Giải pháp

Tổ chức các đợt thăm lớp dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo án. Đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời mang tính chất xây dựng chuyên môn nghiệp vụ cho đồng nghiệp cùng tiến bộ. Có giải pháp khắc phục những tồn tại một cách kịp thời.

Giải quyết những tồn tại, những vấn đề bất cập hoặc hướng dẫn phương pháp lên lớp cho giáo viên dạy chéo bộ môn đào tạo.

Kiểm điểm tổng kết đánh giá công việc đã làm được của tháng trước, kế hoạch phương hướng công việc của tháng tiếp theo.

Đẩy mạnh đổi mới PPDH, đổi mới thi và kiểm tra đánh giá học sinh; phương pháp bồi dưỡng GVDG và bồi dưỡng HSG.

Chú trọng hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn, đổi mới cách sinh hoạt theo hướng tập trung giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

7.1.5. Tham gia các hội thi chuyên môn

Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

Tham gia các đợt hội thi dành cho giáo viên: Sản phẩm E-learning, làm đồ dùng dạy học... Coi đây là một hoạt động trọng tâm trong năm học để giáo viên trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng dạy học, nâng cao tay nghề, nhất là đối với các giáo viên trẻ.

Chỉ tiêu:

***Đối với giáo viên:***

*-* 100% giáo viên tham gia,

100% giáo viên tham gia hội giảng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và sử dụng đồ dùng dạy học

100% giáo viên không có giờ dạy tham gia dự giờ của đồng nghiệp.

100% các tiết thể hiện ứng dụng CNTT sử dụng giáo án trình chiếu và đồ dùng dạy học

60% đạt giờ dạy xếp loại giỏi

***Đối với học sinh:*** Chỉ tiêu: Có từ 2- 3 HSG các cấp

Giải pháp

**- Đối với GV**:

+ Xây dựng kế hoạch chi tiết cho các đợt tổ chức hội thi, hội giảng, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, máy móc phục vụ cho hội thi. Phân công Tổ Công nghệ thông tin hỗ trợ công tác soạn giáo án điện tử, hỗ trợ máy chiếu…

+ Động viên về kinh phí cho các GV tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên.

+ Tổ nhóm chuyên môn sau mỗi đợt hội thi, hội giảng tổ chức rút kinh nghiệm, trao đổi đánh giá bài dạy của tổ viên.

**- Đối với HSG**:

+ Song song với giáo dục đại trà, nhà trường chú trọng công tác bồi dưỡng HSG, tổ chức chọn học sinh giỏi, có năng khiếu để bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về chất lượng bồi giỏi.

+ Qua quá trình học tập đầu năm học, kết hợp với kết quả năm học trước, các giáo viên phụ trách các đội tuyển căn cứ vào kết quả học tập trên lớp, kết quả kiểm tra khảo sát thành lập đội tuyển học sinh giỏi bộ môn mình phụ trách.

+ Khảo sát chất lượng đội tuyển ít nhất 3 lần vào đầu, giữa và cuối giai đoạn bồi dưỡng. Giáo viên bồi dưỡng HSG có thể chủ động bổ sung thêm các em vào đội tuyển hoặc loại bỏ các em không có sự cố gắng. Yêu cầu giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, biên soạn chương trình theo chuyên đề nâng cao sát với thực tiễn của đội tuyển với những chỉ tiêu, biện pháp cụ thể.

+ Giao chỉ tiêu chất lượng học sinh giỏi tới từng giáo viên bộ môn theo khối và coi đây là một trong những chỉ số quan trọng dùng để đánh giá giáo viên vào cuối năm học.

+ Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên đề nhằm trao đổi chuyên môn, tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi theo hệ thống chuyên đề.

+ Lên lịch bồi dưỡng ổn định, thường xuyên. Khuyến khích tăng giờ tăng

ca

+ Tham mưu với ban đại diện cha mẹ học sinh kịp thời động viên về tinh thần và vật chất để cá em trong đội tuyển hăng hái tham gia bồi dưỡng tại cụm trường

+ Vận động mạnh thường quân, các nhà tài trợ để xây dựng quỹ Khuyến học khuyến tài khen thưởng giáo viên và học sinh

#  6.2. Công tác quản lý, chỉ đạo

**- Hiệu trưởng:** Hiệu trưởng là người lãnh đạo và đứng đầu nhà trường, thực nhiệm vụ quyền hạn của mình theo Điều lệ trường THCS và quy định của pháp luật. Là người chịu trách nhiệm trước Phòng Giáo dục Đào tạo và cấp trên về toàn bộ công việc thuộc chức năng thẩm quyền của mình, kể cả khi phân công hoặc uỷ nhiệm cho Phó hiệu trưởng hoặc các thành viên khác trong nhà trường. Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng; Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch đầu việc mình phụ trách;

Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng chủ động lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bán sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.

Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT- BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

**- Phó Hiệu trưởng:** Phó hiệu trưởng là người cùng Hiệu trưởng chỉ đạo những lĩnh vực công tác của trường do Hiệu trưởng phân công, cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về các hoạt động có liên quan đến nhà trường

Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; công tác Phổ cập giáo dục, phát triển cơ sở vật chất, lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách.

Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.

Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ.

Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn. Công tác phổ cập giáo dục. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

- Tổ trưởng chuyên môn: Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch; điều hành tổ chức, hoạt động của tổ theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình

môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch năm học của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong tổ; đánh giá, xếp loại và đề xuất khen thưởng, kỉ luật giáo viên thuộc tổ mình quản lý.

Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch được BGH giao phụ trách);

Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn);

Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

#  6.3. Công tác kiểm tra, giám sát

 - Kiểm tra đột xuất: BGH kết hợp cùng tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra đột xuất giáo viên trong tổ (mỗi tháng từ 1-2 GV), với nội dung:

+ Dự giờ 1 tiết trên lớp không báo trước.

+ Kiểm tra giáo án tiết dạy.

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra của tổ cụ thể, chi tiết và thường xuyên.

- Kiểm tra chuyên đề: Xây dựng kế hoạch thanh kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề các hoạt động chuyên môn.

- 100% CBGV được kiểm tra trong năm học

- Kiểm tra hồ sơ, giờ dạy: 5 lượt/ năm (Theo các đợt thi đua + đột xuất)

- Kiểm tra duy trì sĩ số học sinh thường xuyên

- Kiểm tra công tác LĐVS 1 lần/ ngày, kiểm tra CSVC chung 1 lần/ tháng Xây dựng kế hoạch dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo án: Dự giờ 50% số tiết

của tổ. Kiểm tra hồ sơ 100% hồ sơ của giáo viên.

 - Thực hiện công tác đánh giá, xếp loại thi đua CBGV 1 lần/ tháng, phấn đấu cuối năm:

# \* Kiểm tra chuyên môn, kiểm tra toàn diện:

+ Kiểm tra toàn diện : 30% GV (theo kế hoạch năm học)

+ Trong các buổi kiểm tra chuyên môn, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn sắp xếp giờ dạy để làm công tác kiểm tra. Đảm bảo có ít nhất một đồng chí tổ trưởng hoặc tổ phó dự giờ.

# \* Kiểm tra hồ sơ giáo án.

Hiệu trưởng: Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các bộ phận, đoàn thể theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.

P. Hiệu trưởng: Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các tổ trưởng và giáo viên theo định kỳ 01 lần/HK.

Tổ trưởng*:* Kiểm tra hồ sơ sổ sách, giáo án của giáo viên theo định kỳ 02 lần/HK.

**- Kiểm tra chất lượng:** Tổ chức tốt các đợt kiểm tra giữa kỳ, chất lượng HKI, HKII

**6.4. Chế độ thông tin, báo cáo**

Để việc quản lí học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lí cơ sở dữ liệu của ngành

Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

Thông tin hai chiều kịp thời, báo cáo các mặt hoạt động động của các cá nhân, bộ phận mình chính xác, đúng thời gian quy định về lãnh đạo nhà trường, với Phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương, với cán bộ giáo viên và phụ huynh học sinh một cách thường xuyên liên tục qua hệ thống zalo, gmail, tin nhắn điều hành Vnedu và văn bản giấy để thông tin liên lạc và báo cáo.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chồng chéo

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023 - 2024 của Trường THCS Mỹ Thạnh. Nhà trường yêu cầu các tổ chức, đoàn thể, các cán bộ, giáo viên phối hợp thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**- Phòng GDĐT,- Các tổ CM- Lưu VT | **TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG****CHỦ TỊCH****HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Văn Giàu** |

.